BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15)

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính đã rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đấu thầu). Kết quả như sau:

A. BỐI CẢNH THI HÀNH LUẬT ĐẤU THẦU

1. Bối cảnh chính trị

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn về hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể như sau:

a) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: "*Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới*.".

b) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" đặt ra nhiệm vụ: "*Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát*"; giao Đảng ủy Bộ Tài chính: *"Thể chế hoá đồng*

bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế".

c) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định nhiệm vụ, chủ trương: *"Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa."; "Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển*"; "*Luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*."; *"Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"".*

d) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã xác định chủ trương: *"Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số..."; "Tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp.".*

đ) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nêu rõ: *"Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực".*

e) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra nhiệm vụ: *"Hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.".*

g) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước đặt ra nhiệm vụ: *"Đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu".*

h) Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng giao Bộ Tài chính: "*Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh".*

Các chủ trương này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đấu thầu theo hướng chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; đơn giản hóa trình tự, thủ tục; đẩy mạnh đấu thầu trên môi trường điện tử và ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong quản lý hoạt động đấu thầu.

2. Bối cảnh pháp lý

Tại Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026[1] của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ: (i) chủ trì sửa đổi Luật Đấu thầu, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI; (ii) tiếp tục rà soát các vướng mắc trong thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư công, nhất là các quy định về đấu thầu, xây dựng... để tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện, trước mắt như cơ chế chỉ định thầu đối với gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp.

Tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 10/7/2026[2] của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương sơ kết, đánh giá việc triển khai thi hành Luật Đấu thầu, tổng hợp ý kiến góp ý xác đáng của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ 2.

Tại văn bản số 833/TTg-QHĐP ngày 21/7/2026, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính trình Chính phủ dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) vào ngày 10/8/2026, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào ngày 20/8/2026.

3. Bối cảnh thực tiễn

Sau hơn hai năm thi hành, Luật Đấu thầu đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động đấu thầu.

---

[1] Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

[2] Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại cuộc họp về việc sửa đổi Luật Đấu thầu

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021–2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong bối cảnh mới, Chính phủ tập trung hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đồng thời tăng cường công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí. Những yêu cầu này đòi hỏi pháp luật về đấu thầu tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, đặt ra yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động đấu thầu, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư, bên mời thầu, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm.

Thực tiễn thi hành Luật cũng cho thấy, mặc dù hệ thống pháp luật về đấu thầu đã từng bước được hoàn thiện, đấu thầu qua mạng được triển khai rộng rãi và việc ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong quản lý hoạt động đấu thầu đang từng bước được thúc đẩy, song vẫn còn một số quy định chưa theo kịp yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và thực tiễn triển khai các dự án quan trọng quốc gia[3]. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ quan thanh tra, kiểm tra đã có nhiều kiến nghị đề xuất tiếp tục hoàn thiện các quy định của Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

Vì vậy, việc đánh giá tình hình thi hành Luật Đấu thầu là cần thiết nhằm làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẤU THẦU THEO LUẬT ĐẤU THẦU

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn thi hành

Để bảo đảm thi hành Luật Đấu thầu, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư[4], Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành các Thông tư hướng dẫn[5] và

[3] Các nội dung tồn tại này chủ yếu liên quan đến các vấn đề (i) Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật; (ii) Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (iii) Áp hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (iv) quy trình, thủ tục lựa chọn; (v) Chính sách ưu tiên, ưu đãi; (vi) Hợp đồng; (vii) Hành vi bị cấm, xử lý vi phạm; (viii) Kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu.

[4] Về lựa chọn nhà thầu gồm: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; Nghị định

Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Chỉ thị về tăng cường hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác đấu thầu[6].

Các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành đã thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước… góp phần tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn và "điểm nghẽn" về thể chế, pháp luật trong thời gian qua, cụ thể:

a) Thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Luật Đấu thầu được sửa đổi nhằm tăng quyền tự chủ cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ; bổ sung chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số và công nghệ chiến lược; hoàn thiện các hình thức, phương pháp lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo hướng chú trọng chất lượng, thúc đẩy chuyển giao công nghệ; đồng thời mở rộng cơ chế chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền

Luật Đấu thầu và các nghị định hướng dẫn đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động đấu thầu, trao quyền nhiều hơn cho chủ đầu tư, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong quyết định, phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; giảm việc trình cấp có thẩm quyền, tạo sự chủ động và rút ngắn thời gian thực hiện.

c) Đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả đấu thầu

Việc mở rộng quyền tự chủ đối với doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập bước đầu tạo điều kiện nâng cao tính chủ động trong hoạt động mua sắm, lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật; đơn giản hóa, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính; tăng cường kiểm soát các hành vi làm giảm hiệu quả đấu thầu; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Đồng thời, 04/06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đã được bãi bỏ; 02 thủ tục còn lại được thực hiện hoàn toàn trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

d) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu

---

số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

[5]Thông tư số 01, 06, 22/2024/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước khi hợp nhất, sáp nhập); Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025; Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025; Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025; Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025; Thông tư số 142/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025...

[6] Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 về đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2026 về tăng cường hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác đấu thầu. Trên cơ sở đó, nhiều địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đấu thầu.

2. Công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật

Với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đấu thầu, trong năm 2025, Bộ Tài chính đã tập trung hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về đấu thầu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các dự án, nhiệm vụ quan trọng, trọng điểm quốc gia; hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, góp phần tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án[7].

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về đấu thầu, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, nhà thầu Việt Nam tiếp cận thị trường mua sắm công quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

3. Công tác lựa chọn nhà thầu

Năm 2024, cả nước có **407.396 gói thầu** được tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, với tổng giá gói thầu **1.117.079 tỷ đồng** và tổng giá trúng thầu **1.068.652 tỷ đồng**. Giá trị tiết kiệm đạt **48.427 tỷ đồng**, tương đương **4,34%**, tăng so với tỷ lệ tiết kiệm năm 2023 (**4,18%**). Tổng giá trị tiết kiệm thông qua đấu thầu qua mạng đạt **35.772,32 tỷ đồng**, tăng **33,9%** so với năm 2023 (**26.710,57 tỷ đồng**).

Năm 2025, trên phạm vi cả nước có **299.283 gói thầu** được tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, với tổng giá gói thầu **1.859.589 tỷ đồng** và tổng giá trúng thầu **1.730.691 tỷ đồng**. Giá trị tiết kiệm đạt khoảng

[7] Gồm các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; các nghị quyết sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hòa, Hải Phòng; cơ chế tổ chức chính quyền đô thị và phát triển thành phố Đà Nẵng; cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; cũng như các cơ chế đặc biệt phục vụ đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động mua sắm phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ; hướng dẫn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường học tại các xã biên giới theo chủ trương của Bộ Chính trị; xử lý các vướng mắc liên quan đến việc áp dụng hình thức chỉ định thầu trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; hướng dẫn lựa chọn nhà thầu phục vụ Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam…

128.898 tỷ đồng, tương đương **6,93%**, tăng so với mức **4,34%** của năm 2024. Mặc dù số lượng gói thầu giảm so với năm trước, quy mô giá gói thầu và giá trị tiết kiệm đều tăng đáng kể.

Trong thời gian qua, công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm tại các địa phương và doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được triển khai căn cứ quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư và xây dựng[8]. Các chủ đầu tư, bên mời thầu đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện các gói thầu theo tiến độ của dự án. Việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù theo các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ được thực hiện đối với một số dự án theo quy định.

Công tác ký kết, quản lý và thực hiện hợp đồng được các chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu triển khai theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các các quy định chuyên môn, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Các hợp đồng được ký kết trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với phạm vi công việc, tiến độ, giá hợp đồng và các điều kiện thực hiện hợp đồng. Sau khi hoàn thành lựa chọn nhà thầu, các gói thầu được triển khai theo kế hoạch; công tác nghiệm thu, thanh toán và quyết toán hợp đồng được thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, một số gói thầu phải điều chỉnh tiến độ do vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2024. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ tại một số địa phương, đặc biệt là cấp xã, còn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số dự án.

Bên cạnh đó, biến động giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng và tình trạng thiếu hụt nguồn cung đối với một số loại vật liệu, đặc biệt là cát phục vụ thi công các công trình hạ tầng giao thông, tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ và chi phí thực hiện một số gói thầu.

4. Công tác lựa chọn nhà đầu tư

Thứ nhất, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư từng bước được triển khai đồng bộ, góp phần huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất và các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của

[8] Điển hình như: Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, dự án cầu vượt sông Hồng như cầu Tứ Liên, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo, Mễ Sở, Vân Phúc và các tuyến đường sắt đô thị số 2 (Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo), số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc) tại Hà Nội; Dự án tuyến Metro số 2 (Bến Thành - Tham Lương) tại Tp. Hồ Chí Minh, như Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các Dự án Nhà máy điện sử dụng khí Lô B (Ô Môn III, Ô Môn IV) của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam, dự án mở rộng đoạn cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành của TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam…

pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Kết quả thực hiện năm 2025 cho thấy hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có chuyển biến tích cực, quy mô triển khai được mở rộng đáng kể cả về số lượng dự án, tổng vốn đầu tư và diện tích sử dụng đất so với năm 2024. So với năm 2024, các chỉ tiêu năm 2025 đều tăng đáng kể, cụ thể: số dự án tăng 1,8 lần (từ 116 dự án lên 213 dự án), tổng vốn đầu tư tăng hơn 6,1 lần (từ 394.861 tỷ đồng lên 2.420.727,03 tỷ đồng). Các dự án này tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực: đầu tư xây dựng khu đô thị và khu dân cư nông thôn chiếm tỷ lệ 67,6%; giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường 9,4%; nhà ở xã hội 6,1%; hạ tầng kỹ thuật 2,3%; trạm dừng nghỉ.

Thứ hai, tính công khai và minh bạch trong lựa chọn nhà đầu tư tiếp tục được cải thiện thông qua tỷ lệ dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi tăng đáng kể so với giai đoạn trước[9]; việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày càng được thực hiện thống nhất, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và lựa chọn được các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án.

Thứ ba, phạm vi áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tiếp tục được mở rộng. Bên cạnh các dự án khu đô thị và khu dân cư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đã được triển khai đối với nhiều lĩnh vực khác như nhà ở xã hội, công trình dịch vụ hàng không, trạm dừng nghỉ trên đường bộ cao tốc, giáo dục, y tế, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và một số lĩnh vực theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, góp phần từng bước đưa đấu thầu trở thành phương thức lựa chọn nhà đầu tư chủ yếu đối với các dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Thứ tư, hiệu quả huy động nguồn lực đầu tư và sử dụng đất từng bước được nâng cao. Thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nhiều dự án đã huy động được nguồn vốn lớn từ khu vực ngoài nhà nước, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và giảm áp lực bố trí vốn đầu tư công đối với các dự án có khả năng xã hội hóa. Đồng thời, việc áp dụng các tiêu chí đánh giá về hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả đầu tư đã góp phần nâng cao chất lượng lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2025, đa phần các địa phương áp dụng tiêu chí hiệu quả sử dụng đất (M) làm căn cứ xét duyệt, với giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước (M) phổ biến dao động từ 0,001% đến 2,1%. Đáng chú ý, thành phố Hải Phòng có giá trị M cao hơn đáng kể, dao động từ 3,17% đến 3,74%, phản ánh mức độ cạnh tranh và yêu cầu hiệu quả sử dụng đất cao hơn tại địa phương này. Riêng tỉnh Hưng Yên áp dụng tiêu chí giá trị nộp ngân sách nhà nước tối thiểu (m3), ghi nhận mức nộp 4,4 tỷ đồng từ 01 dự án.

---

[9] Năm 2024, tỷ lệ dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi là 55,8%. Trong năm 2025, Trong tổng số 213 dự án, có 143 dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chiếm 67,1%.

II – TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện đấu thầu theo Luật Đấu thầu trong thời gian qua bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới như sau:

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thi hành Luật Đấu thầu còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới như sau:

Thứ nhất, một số quy định về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng giữa Luật Đấu thầu với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực chưa được phân định rõ ràng, dẫn đến chồng chéo, thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng. Đối với một số dự án đầu tư kinh doanh có tính chất đặc thù, việc áp dụng thống nhất quy định của Luật Đấu thầu chưa đáp ứng yêu cầu riêng về quy trình, thủ tục, phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá của từng ngành, lĩnh vực.

Thứ hai, Luật chưa quy định đầy đủ các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh toàn bộ hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; nội hàm của các nguyên tắc về cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình chưa được làm rõ, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất, gây khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm của các chủ thể tham gia.

Thứ ba, việc quy định cứng các điều kiện, tiêu chí áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà thầu làm hạn chế tính linh hoạt, chưa phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư. Thực tiễn thời gian qua cho thấy pháp luật về đấu thầu và pháp luật chuyên ngành phải nhiều lần sửa đổi, bổ sung để mở rộng cơ chế chỉ định thầu hoặc áp dụng cơ chế đặc thù nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển hạ tầng chiến lược. Bên cạnh đó, các hình thức lựa chọn nhà thầu còn được quy định phân tán, một số hình thức có tính chất và quy trình tương đồng nhưng chưa được tích hợp, chưa bảo đảm tính đơn giản, thống nhất.

Thứ tư, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư vẫn còn một số thủ tục phức tạp, chưa thực sự cần thiết; việc đánh giá hồ sơ dự thầu còn nặng về yêu cầu tiền kiểm, làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ. Đồng thời, quy định về đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế và đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà đầu tư còn một số bất cập, chưa bảo đảm tính linh hoạt, trong khi hiệu quả thu hút nhà đầu tư, nhà thầu quốc tế trên thực tế chưa tương xứng với thời gian và nguồn lực tổ chức thực hiện.

Thứ năm, cơ chế ưu đãi trong đấu thầu chưa đủ mạnh để khuyến khích sử dụng hàng hóa, sản phẩm do doanh nghiệp trong nước sản xuất, đặc biệt là sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường trong nước, nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Thứ sáu, một số quy định về hợp đồng còn thiếu thống nhất với pháp luật có liên quan và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là quy định về chuyển nhượng thầu, sửa đổi hợp đồng khi có biến động lớn về điều kiện thực hiện hợp đồng và yêu cầu ký kết hợp đồng đối với một số dự án đầu tư kinh doanh quy mô nhỏ.

Thứ bảy, cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu mặc dù đã được tăng cường nhưng việc triển khai còn gặp khó khăn do thiếu dữ liệu phục vụ giám sát, trình tự, thủ tục còn chồng chéo, chưa phát huy đầy đủ hiệu quả của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thứ tám, cùng với việc nhiều luật chuyên ngành đã được sửa đổi, bổ sung trong thời gian qua, Luật Đấu thầu cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Đồng thời, Luật hiện hành còn quy định nhiều nội dung mang tính kỹ thuật, chi tiết, làm giảm tính linh hoạt trong điều chỉnh chính sách; một số quy định về bảo đảm cạnh tranh, hành vi bị cấm, xử lý vi phạm, giải quyết kiến nghị, đấu thầu qua mạng và các nội dung liên quan cũng cần được nghiên cứu hoàn thiện nhằm đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân từ quy định của pháp luật

Thứ nhất, Luật Đấu thầu được xây dựng và thi hành trong bối cảnh hệ thống pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tổ chức chính quyền địa phương có nhiều thay đổi. Sự thay đổi nhanh của yêu cầu quản lý và thực tiễn phát triển làm phát sinh những vấn đề mới mà một số quy định của Luật chưa dự liệu đầy đủ.

Thứ hai, cách tiếp cận xây dựng Luật còn thiên về quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục và kỹ thuật thực hiện nhằm bảo đảm chặt chẽ trong tổ chức thực hiện, nhưng chưa phân định đầy đủ giữa những nội dung mang tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội và những nội dung cần giao Chính phủ quy định để bảo đảm linh hoạt.

Thứ ba, việc phân định phạm vi điều chỉnh giữa pháp luật về đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực chưa được thực hiện đồng bộ. Một số vấn đề liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, hợp đồng và quản lý dự án được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau nhưng chưa có nguyên tắc xử lý rõ ràng khi các quy định giao thoa hoặc có cách tiếp cận khác nhau.

Thứ tư, một số quy định được thiết kế theo quy trình chung, chưa dựa đầy đủ trên việc phân loại gói thầu, dự án theo quy mô, tính chất, mức độ phức tạp và rủi ro. Vì vậy, thủ tục áp dụng đối với trường hợp đơn giản, ít rủi ro chưa được phân biệt rõ với trường hợp có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp hoặc tác động lớn.

Thứ năm, quy định của Luật còn tập trung nhiều vào kiểm soát trình tự, thủ tục, chưa tạo lập đầy đủ cơ chế quản lý theo kết quả đầu ra, dữ liệu và mức độ rủi ro. Cơ sở pháp lý cho đấu thầu điện tử, kết nối dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giám sát theo thời gian thực và hậu kiểm chưa được quy định đồng bộ.

Thứ sáu, sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân đã đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hoạt động đấu thầu, trong khi quá trình sửa đổi, hoàn thiện pháp luật cần tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nên chưa thể cập nhật kịp thời tất cả yêu cầu phát sinh từ thực tiễn.

b) Nguyên nhân trong tổ chức thực hiện

Thứ nhất, việc triển khai Luật Đấu thầu diễn ra đồng thời với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời điều chỉnh quy trình nội bộ, phân định thẩm quyền, kiện toàn bộ máy và bố trí nhân lực phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu tại một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều, nhất là ở cấp cơ sở và đối với các lĩnh vực có yêu cầu kỹ thuật, công nghệ hoặc cơ chế đặc thù. Việc lập hồ sơ, xác định giá gói thầu, xây dựng tiêu chí đánh giá, quản lý hợp đồng và xử lý tình huống còn phụ thuộc nhiều vào năng lực, kinh nghiệm của từng đơn vị.

Thứ ba, công tác hướng dẫn, phổ biến và tập huấn pháp luật tuy đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát sinh trong bối cảnh pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung. Một số nội dung hướng dẫn chưa được chuẩn hóa thành quy trình, biểu mẫu hoặc công cụ hỗ trợ thống nhất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thứ tư, tâm lý thận trọng, e ngại trách nhiệm còn tồn tại tại một số cơ quan, đơn vị, dẫn đến việc xin ý kiến nhiều cấp, kéo dài thời gian quyết định hoặc chưa chủ động áp dụng thẩm quyền đã được pháp luật giao. Việc đánh giá trách nhiệm trong một số trường hợp còn chú trọng việc tuân thủ thủ tục hơn kết quả thực hiện và điều kiện thực tế tại thời điểm quyết định.

Thứ năm, chất lượng công tác chuẩn bị dự án, xác định nhu cầu, dự toán, giá gói thầu và hồ sơ mời thầu tại một số đơn vị chưa cao; sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan chưa chặt chẽ, làm phát sinh việc điều chỉnh, làm rõ hoặc kéo dài quá trình tổ chức lựa chọn.

Thứ sáu, việc xây dựng, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về đấu thầu chưa đồng bộ. Thông tin về thực hiện hợp đồng, tiến độ, nghiệm thu, thanh toán, vi phạm và kết quả xử lý chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời, làm hạn chế khả năng phân tích, cảnh báo rủi ro và giám sát trên cơ sở dữ liệu.

Thứ bảy, một số khó khăn trong triển khai gói thầu, dự án phát sinh từ các yếu tố ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu như chậm giải phóng mặt bằng, thay đổi quy hoạch, xác định giá đất, thiếu nguồn cung vật liệu, biến động giá và sự thay đổi của quy định pháp luật chuyên ngành. Các yếu tố này ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhưng chưa được phân định đầy đủ với những khó khăn trực tiếp phát sinh từ quy định và tổ chức thi hành pháp luật về đấu thầu.

C. ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ĐẤU THẦU

Trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Đấu thầu, Bộ Tài chính kiến nghị sửa đổi toàn diện Luật Đấu thầu theo các định hướng chủ yếu sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các luật có liên quan

Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Luật theo hướng áp dụng đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất và các dự án mà pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải tổ chức đấu thầu theo pháp luật về đấu thầu; trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, rà soát, phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa Luật Đấu thầu và các luật có liên quan; đối với các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành quy định đầy đủ thì Luật chỉ quy định nguyên tắc hoặc dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật có liên quan.

2. Về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Bổ sung các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư như bảo đảm minh bạch, hiệu quả sử dụng vốn, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, quyền tự chủ của chủ đầu tư và chính sách ưu tiên phát triển thị trường trong nước; đồng thời quy định rõ nội hàm, tiêu chí của các nguyên tắc về cạnh tranh, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

3. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu

Hoàn thiện các hình thức lựa chọn nhà thầu theo hướng tăng quyền chủ động cho chủ đầu tư trong việc lựa chọn hình thức phù hợp và tự chịu trách nhiệm; tích hợp các hình thức có tính chất tương đồng để đơn giản hóa hệ thống; nghiên cứu bổ sung một số hình thức lựa chọn nhà thầu mới phù hợp với thông lệ quốc tế đối với các gói thầu có tính chất đặc thù.

4. Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Luật chỉ quy định các nguyên tắc chung, giao Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục. Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, lược bỏ các thủ tục trung gian, đơn giản hóa phương thức lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện quy định về đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Đồng thời, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, số hóa toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và quản lý hợp đồng. Đối với các nội dung mang tính kỹ thuật, Luật quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết.

5. Về chính sách ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu

Hoàn thiện chính sách ưu đãi để phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; bổ sung cơ chế ưu tiên, khuyến khích và đối với một số trường hợp quy định bắt buộc sử dụng hàng hóa, sản phẩm do doanh nghiệp trong nước sản xuất, nhất là sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

6. Về hợp đồng

Rà soát, hoàn thiện các quy định về hợp đồng theo hướng bảo đảm thống nhất với pháp luật dân sự, xây dựng và pháp luật chuyên ngành; làm rõ quy định về chuyển nhượng thầu, cơ chế điều chỉnh hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng hoặc hoàn cảnh thay đổi cơ bản; nghiên cứu đơn giản hóa yêu cầu ký kết hợp đồng đối với một số dự án đầu tư kinh doanh quy mô nhỏ.

7. Về kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị

Hoàn thiện cơ chế giám sát theo hướng tăng cường giám sát trên cơ sở dữ liệu của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, tập trung vào kết quả đầu ra và phòng ngừa vi phạm; rà soát, hoàn thiện các quy định về hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị, bảo đảm đồng bộ với pháp luật chuyên ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Những định hướng nêu trên là cơ sở để xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo hướng chỉ quy định các nguyên tắc cơ bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới./.